

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 196/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2009

**THÔNG TƯ****ban hành định mức phí nhập, xuất lương thực dự trữ nhà nước  
tại cửa kho Dự trữ nhà nước**

*Căn cứ Pháp lệnh dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh dự trữ quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.*

*Bộ Tài chính quy định về định mức phí nhập, xuất lương thực dự trữ nhà nước tại cửa kho Dự trữ nhà nước như sau:*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này hệ thống danh mục định mức phí nhập, xuất lương thực dự trữ nhà nước tại cửa kho Dự trữ Nhà nước.

**Điều 2.** Các định mức này được xây dựng trên cơ sở đơn giá quý IV/2008, sử dụng làm căn cứ xây dựng, thực hiện kế hoạch nhập, xuất lương thực dự trữ nhà nước năm 2009. Từ 2010 đến năm 2011, định mức phí nhập, xuất năm kế hoạch được tính thêm chỉ số tăng, giảm giá bình quân năm báo cáo của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do Tổng cục Thống kê công bố.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước căn cứ vào các định mức phí nhập, xuất tại Thông tư này và các quy định tại Quyết định số 21/2006/QĐ-BTC ngày 03/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế xây dựng, ban hành và quản lý định mức bảo quản hàng dự trữ quốc gia để hướng dẫn, tổ chức thực hiện, nhưng không vượt quá định mức đã quy định.

**Điều 4.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 2908/QĐ-BTC ngày 25/9/2003 về mức phí mua, bán lương thực dự trữ quốc gia. Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Chánh văn phòng Bộ Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan đến việc quản lý hàng dự trữ nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Chí

HỆ THỐNG DANH MỤC ĐỊNH MỨC PHÍ NHẬP, XUẤT LƯƠNG THỰC  
DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC TẠI CỬA KHO DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC

(kèm theo Thông tư số 196/2009/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2009  
của Bộ Tài chính)

TT	Danh mục định mức	ĐVT	Mức phí (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Gạo			
1	Định mức phí nhập kho gạo DTNN	đồng/tấn	204.472	
2	Định mức phí xuất kho gạo DTNN	đồng/tấn	170.466	
II	Thóc			
1	Định mức phí nhập kho thóc DTNN đổ rời	đồng/tấn	201.868	
2	Định mức phí nhập kho thóc DTNN đóng bao	đồng/tấn	259.118	
3	Định mức phí xuất kho thóc DTNN đổ rời	đồng/tấn	175.920	
4	Định mức phí xuất kho thóc DTNN đóng bao	đồng/tấn	169.806	